

Số: 321/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 12 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 284/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Viết H, sinh năm 1995; căn cước công dân số 046095003658 cấp ngày 14/9/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số 7/123 đường P, phường T, thành phố Huế.

- Chị Ngô Thị Thanh C, sinh năm 1998; căn cước công dân số 046198009031, cấp ngày 28/9/2023, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số 2/325/25 đường N, phường T, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố Huế) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị C là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh H và chị C chung sống hạnh phúc được 06 năm, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không còn phù hợp, không có tiếng nói chung và không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh

H và chị C đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị C là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị C.

[2] Về con chung: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C xác nhận có 01 con chung là Lê Cát Trọng H1, sinh ngày 18/8/2019.

Anh H và chị C thỏa thuận: Giao con chung Lê Cát Trọng H1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C xác nhận có 01 con chung là Lê Cát Trọng H1, sinh ngày 18/8/2019.

Giao con Lê Cát Trọng H1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Ngô Thị Thanh C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ về tài sản*: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C xác nhận không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000507 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Lê Viết H và chị Ngô Thị Thanh C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND thành phố Huế;
 - VKSND khu vực 1 - Huế;
 - THADS thành phố Huế;
 - UBND P. T, TP. Huế
- (ĐKKH số 76 ngày 08/8/2018 tại UBND P. T, TXH cũ);*
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh